

Số: **105/2023/QĐST-DS**

Tân Bình, ngày 03 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bành Kim Phượng.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 226/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 03 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Phạm Thế H** - sinh năm 1963.

Địa chỉ: 7 đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu: Bà Trần Nguyễn Thảo L, sinh năm 1984; địa chỉ: 139H đường D, phường Đ, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày 10/8/2022). (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Phạm T Chau (Phạm Châu T)** – sinh năm 1952.

Địa chỉ: 7801 I, B PARK, MN 55444.

2. Bà **Phạm A Thu (Phạm Thu A)** – sinh năm 1961.

Địa chỉ: 15027 28th S, S, WA.98188.

3. Ông **Phạm G Chau (Phạm Châu G)** – sinh năm 1966.

Địa chỉ: 28003 33rd A S A WA 98001.

4. Ông **Phạm Vincent T (Phạm Toàn T)** – sinh năm 1972.

Địa chỉ: 6831 G, S, MN 55379.

5. Ông **Phạm T Minh (Phạm Minh T)** – sinh năm 1974.

Địa chỉ: 1330 84th A N B PARK, MN 55444.

Người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Nguyễn Thảo L, sinh năm 1984; địa chỉ: 139H đường D, phường Đ, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/8/2022). *(Có đơn xin vắng mặt)*.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Phạm Thế H nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố ông Phạm Hùng C, sinh năm 1952 (có nơi cư trú cuối cùng tại 7 đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết.

Bà Trần Nguyễn Thảo L, là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Thế H trình bày: ông Phạm Xuân H (sinh năm 1925 - chết năm 1993) và bà Trần Thị H (sinh năm 1929 - chết năm 2002) kết hôn năm 1951. Ông Phạm Xuân H và bà Trần Thị H có 07 người con gồm Phạm Hùng C, sinh năm 1952; Phạm Châu T (Phạm T Chau), sinh năm 1952; Phạm Thu A (Phạm A Thu), sinh năm 1961; Phạm Thế H, sinh năm 1963; Phạm Châu G (Phạm G Chau), sinh năm 1966; Phạm Toàn T (Phạm Vincent T), sinh năm 1972 và Phạm Minh T (Phạm T Minh), sinh năm 1974.

Ông Phạm Hùng C từ khi sinh ra sống cùng cha mẹ, đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: 5-7 đường A1 (nay là số: 7 đường A), phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của Công an phường B, quận C thì đến ngày 20/10/1978 ông C bị xóa đăng ký thường trú do trốn nghĩa vụ quân sự, bỏ đi khỏi địa phương không rõ tin tức cho đến nay.

Ông Phạm Thế H và gia đình đã tìm kiếm ông C nhiều nơi, đã thực hiện thủ tục thông báo, đăng tin tìm kiếm ông C trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì.

Nay ông Phạm Thế H làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông C là đã chết để thực hiện thủ tục khai nhận di sản thừa kế do cha mẹ chết để lại theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Tân Bình nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Thế H có đơn yêu cầu tuyên bố ông Phạm Hùng C, sinh năm 1952 là đã chết. Ông Phạm Hùng C có địa chỉ cư trú cuối cùng tại: 5-7 đường A1 (nay là số: 7 đường A), phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của ông Phạm Thế H về việc yêu cầu tuyên bố ông Phạm Hùng C là đã chết:

Theo lời trình bày của bà Trần Nguyễn Thảo L là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu ông Phạm Thế H và của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ tài liệu nộp kèm đơn yêu cầu thì:

Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1925 và bà Trần Thị H, sinh năm 1929 kết hôn năm 1951 (theo Giấy thế vì hôn thú ngày 25/7/1955 của Tòa hòa giải S, Sở Tư pháp

Nam – Phần, Bộ Tư Pháp, Việt-Nam Cộng-Hòa). Ông Phạm Xuân H chết năm 1993 (theo giấy chứng tử số 48/1993, quyển số 01 ngày 30/11/1993 của Ủy ban nhân dân phường B, quận C) và bà Trần Thị H chết năm 2022 (theo Trích lục khai tử số 297/TLKT-BS ngày 22/7/2022 của Ủy ban nhân dân phường B, quận C). Ông H và bà H có 07 người con gồm ông Phạm Hùng C, sinh năm 1952 (không có giấy khai sinh); ông Phạm Châu T (Phạm T Chau), sinh năm 1952 (theo Khai sinh số 773 do Ủy ban nhân dân xã T cấp ngày 04/09/1957); Phạm Thu A (Phạm A Thu), sinh năm 1961 (theo Bản sao giấy khai sinh số 858 do Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Sài Gòn cấp ngày 22/3/1989); Phạm Thế H, sinh năm 1963 (theo Trích lục bộ khai sinh số 575 do Tòa Hành – Chánh Quận B, Đô Thành Sài Gòn, cấp ngày 20/8/1963); Phạm Châu G (Phạm G Chau), sinh năm 1966 (theo Bản sao giấy khai sinh số 9006/A do Ủy ban nhân dân Quận D, thành phố Sài Gòn cấp ngày 08/3/1994); Phạm Toàn T (Phạm Vincent T), sinh năm 1972 (theo Trích lục bộ khai sinh số 69304 do Đô Thành Tòa Hành-Chánh Quận N, Đô thành Saigon cấp ngày 20/6/1972) và Phạm Minh T (Phạm T Minh), sinh năm 1974 (theo Trích lục bộ khai sinh số 2312 do phường H, Quận G, Đô - Thành SaiGon, Việt Nam Cộng Hòa cấp ngày 18/3/1974)

Tại Xác nhận thông tin về cư trú số 136/XM ngày 10/8/2022 của Công an phường B, quận C có cơ sở xác định: Ông Phạm Hùng C, sinh năm 1952 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: 5-7 đường A1, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 20/10/1978 bị xóa đăng ký thường trú do trốn nghĩa vụ quân sự, chưa có thông tin đăng ký thường trú lại. Căn cứ theo Quyết định đổi số nhà số 14584/QĐ-UB-QLĐT ngày 29/7/2005 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình xác định số nhà 5-7 đường A1, phường B, quận C đổi thành số 7 đường A, phường B, quận C.

Thực hiện theo Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 12/2022/QĐ-TA ngày 12/10/2022, ông Phạm Thế H đã tiến hành việc tìm kiếm ông Phạm Hùng C trên các phương tiện truyền thông, cụ thể là nhấn tin tìm kiếm trên báo Lao động các số 252, 253, 254 các ngày 28, 29 và 31/10/2022 và đăng tin trên Đài tiếng nói Việt Nam các ngày 07, 08 và ngày 09/11/2022, có văn bản gửi đăng Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì xác thực là ông C còn sống.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Thế H về việc tuyên bố ông Phạm Hùng C, sinh năm 1952, có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 5-7 đường A1 (nay là số: 7 đường A), phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Xét thấy ông Phạm Hùng C đã biệt tích 05 năm liền trở lên (từ năm 1978) và không có tin tức xác thực là còn sống nên Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Thế H về việc tuyên bố ông Phạm Hùng C là đã chết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về ngày chết của ông Phạm Hùng C: Theo Xác nhận thông tin về cư trú số 136/XM ngày 10/8/2022 của Công an phường B, quận C thì ông Phạm Hùng C bỏ nhà đi từ ngày 20/10/1978. Do đó, ngày chết của ông Phạm Hùng C là ngày kế tiếp của ngày sau 05 (năm) năm kể từ ngày biết được tin tức cuối cùng 20/10/1978 theo quy

định tại khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật dân sự 2015. Như vậy, ngày chết của ông Phạm Hùng C được xác định là ngày 21/10/1983.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do ông Phạm Thế H chịu, được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng ông Hùng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0031991 ngày 27/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Phạm Thế H:

Tuyên bố ông Phạm Hùng C, sinh năm 1952, có nơi cư trú cuối cùng tại số 5-7 đường A1 (nay là số: 7 đường A), phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, là đã chết kể từ ngày 21/10/1983.

Việc đăng ký khai tử cho ông Phạm Hùng C được thực hiện theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Quan hệ tài sản của ông Phạm Hùng C (nếu có) được giải quyết theo qui định của pháp luật về thừa kế.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Lệ phí là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng do ông Phạm Thế H chịu, được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng ông H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0031991 ngày 27/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bành Kim Phụng